

**PYMEPHARCO**

TUY HOA, PHU YEN, VN

STANDARD OPERATING PROCEDURE

Số qui trình <i>SOP No.</i>	Thay thế tài liệu <i>Supersedes</i>	Ngày hiệu lực <i>Effective Date</i>
160133.01	150009.01 30.09.19	
Tên qui trình: <i>Title</i>	VẬN CHUYỂN VÀ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH XE VẬN CHUYỂN NGUYÊN LIỆU VÀ THÀNH PHẨM TRANSPORT AND SUPERVISION OF THE JOURNEY OF TRUCK TRANSPORTING OF RAW MATERIAL AND FINISHED PRODUCT.	
Phạm vi áp dụng: <i>Scope</i>	Áp dụng cho lái xe, nhân viên giám sát hành trình xe vận chuyển nguyên liệu và thành phẩm. <i>This SOP is applicable to drivers, supervisors monitoring the transport of raw material and finished product.</i>	
Số thay đổi/ Ngày: <i>Change Control No./ Date</i>	NA	

Mục phê duyệt <i>Approvals</i>	Họ tên <i>Name</i>	Bộ phận <i>Department</i>	Ký tên & Ngày <i>Sign & Date</i>
Người soạn thảo <i>Prepared by</i>	Văn Đức Hùng	Commercial Supply Chain	
Người phê duyệt <i>Approved by</i>	Nguyễn Hoàng Vĩ Anh	Commercial Supply Chain	
Người phê duyệt <i>Approved by</i>	Lâm Thị Kim Oanh	Warehouse	
Người phê duyệt thực hiện <i>Final Approved by</i>	George Nguyễn	Site Quality Head	

**SOP No. 160133.01****1. MỤC ĐÍCH / OBJECTIVE:**

- 1.1. Quy định quy trình vận chuyển và giám sát hành trình xe vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm.

This SOP prescribes the process of transporting and supervising the journey of trucks transporting raw materials, finished products

2. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ TUÂN THỦ SOP / RESPONSIBILITY FOR IMPLEMENTATION AND COMPLIANCE WITH SOP:

- 2.1. Nhân viên lái xe, nhân viên giám sát hành trình xe vận chuyển thông qua hệ thống GPS có trách nhiệm thực hiện quy trình này.

Drivers, supervisors who monitor truck journeys through GPS are responsible for implementing this process.

- 2.2.* Người quản lý chuỗi cung ứng thương mại và các bộ phận liên quan có trách nhiệm đảm bảo các nhân viên được đào tạo và thực hiện đúng qui trình này.

The Commercial Supply Chain Lead and relevant Departments are responsible for ensuring that all employees are trained and comply this procedure.

3. TỪ VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ / ABBREVIATIONS AND DEFINITIONS:**3.1. Từ viết tắt / Abbreviations:**

- NA - Không áp dụng / *Not applicable*
- SOP - Quy trình thao tác chuẩn / *Standard Operating Procedure*

3.2. Giải thích thuật ngữ / Definitions:

- Dấu hoa thị (*) sau số đề mục: biểu thị đoạn nội dung có sự sửa đổi so với ấn bản kế trước.

Asterisk mark () after the heading: indicated that the part of SOP having revision or addition/ deletion of text matter compare with the previous version*

4. VẬT LIỆU VÀ THIẾT BỊ / MATERIALS AND EQUIPMENT:**4.1. Vật liệu / Materials:**

- NA

4.2. Thiết bị / Equipment:

- NA

**SOP No. 160133.01****5. QUI TRÌNH / PROCEDURE:****5.1. Qui định chung / General requirements:**

- 5.1.1.* Người vận chuyển (tài xế) nguyên liệu và thành phẩm khi làm nhiệm vụ phải mang theo văn bản giao nhiệm vụ của Giám đốc cung ứng thương mại, giấy tờ tùy thân hợp lệ, hóa đơn bán hàng hoặc phiếu xuất kho.

The driver in charge of transporting raw materials, finished products must carry The Commercial Supply Chain Head task assignment document, valid personal papers, and sale invoices or delivery notes.

- 5.1.2. Thiết bị giám sát hành trình phải đảm bảo luôn hoạt động ổn định.

Transport monitoring equipment must ensure the stable operation.

- 5.1.3. Các xe vận chuyển là những xe được kiểm định và phải còn trong thời hạn kiểm định, được gắn hệ thống thiết bị giám sát hành trình đúng tiêu chuẩn và dịch vụ giám sát còn hiệu lực, đảm bảo người giám sát luôn quan sát và lưu trữ được lộ trình xe.

Trucks are vehicles that have been inspected and must be in effective time, and are installed transporting monitoring equipment meeting with the standards and a valid monitoring service, ensuring that the supervisor can always observe vehicle routes.

5.2. Quy trình nhận nguyên liệu và thành phẩm / The process of receiving raw materials, finished products:

- 5.2.1. Lái xe phối hợp với nhân viên giao hàng có trách nhiệm sắp xếp hàng hóa lên xe một cách hợp lý, đảm bảo hàng hóa nguyên đai, nguyên kiện, nguyên thùng, không bị hư hỏng, rách hoặc bể, móp.

The driver in coordination with the delivery staff is responsible for arranging the goods onto the truck in a reasonable manner, ensuring the goods are intact, not damaged, torn or broken, dented.

- 5.2.2. Hàng hóa nguyên liệu và thành phẩm phải gắn nhãn rõ ràng, nhãn quay ra ngoài.

Products of raw materials and finished goods must be clearly labeled with labels turning out.

- 5.2.3. Đảm bảo các điều kiện bảo quản hàng hóa trên xe theo quy định, tránh làm hàng bị hư hỏng, thất thoát trên đường vận chuyển và giao đến đúng người nhận hàng.

Ensuring the conditions for goods storage on vehicles as prescribed, avoiding damage to goods, loss of goods on the way of transportation and delivering to the right consignee

5.3. Quy trình vận chuyển nguyên liệu và thành phẩm / The process of transporting raw materials and finished products:

- 5.3.1.* Người quản lý chuỗi cung ứng thương mại/ người được phân công quản lý đội xe sẽ được phân công theo dõi, giám sát hành trình di chuyển của xe trên phần mềm giám sát hành trình đã được hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ giám sát.

**SOP No. 160133.01**

The Commercial Supply Chain Lead/ Transport fleet manager is assigned to monitor the vehicle's journey on the transporting monitoring software that has been contracted with a monitoring service provider.

- 5.3.2. Cán bộ giám sát phải kiểm tra ít nhất 2 lần cho mỗi chuyến hàng được vận chuyển vào thời gian xe xuất phát và khi xe giao hàng xong, đồng thời kiểm tra toàn bộ lộ trình vận chuyển.

Supervisor must check at least 2 times for each shipment transported at the time of departure and when the vehicle is delivered, and also inspect the entire transport route.

- 5.3.3.* Tài xế phải đi đúng lộ trình mà Công ty chỉ định, trường hợp bất khả kháng phải thay đổi lộ trình xe thì phải thông báo ngay lập tức về cho Người quản lý chuỗi cung ứng thương mại để nhận được chỉ thị. Tài xế không được tự ý thay đổi lộ trình khi chưa được sự đồng ý của Người quản lý chuỗi cung ứng thương mại

Drivers must follow the Company's designated route. In case of force majeure, drivers must change the vehicle route, they must immediately notify The Commercial Supply Chain Lead to receive instructions. Drivers are not allowed to change the route without permission of Commercial Supply Chain Lead.

- 5.3.4.* Kết quả giám sát được cán bộ giám sát ghi chép đầy đủ vào sổ theo dõi hành trình vận chuyển được lưu tại Phòng Chuỗi cung ứng thương mại theo mẫu Phụ lục 1.

The monitoring results are fully recorded by the supervisor in the transportation monitoring logbook stored at The Commercial Supply Chain Department as per enclosure 1.

- 5.3.5. Trường hợp thiết bị giám sát hành trình bị hỏng, ngưng hoạt động thì lái xe phải báo ngay cho cán bộ giám sát hành trình để liên hệ với đơn vị lắp đặt và cung cấp dịch vụ khắc phục kịp thời.

In case the transporting monitoring equipment is broken or stops working, the driver must immediately notify the supervisor to contact the installation unit and provide timely remedial service.

- 5.3.6. Trường hợp xe bị hư hỏng, tai nạn phải dừng tạm thời trên đường vận chuyển thì tài xế có trách nhiệm báo về cán bộ giám sát hành trình ghi chép vào sổ theo dõi và có trách nhiệm bảo quản tài sản, tránh hư hỏng, thất thoát.

In case a vehicle is damaged or gets in an accident leading to be temporarily stopped on the road, the driver is responsible for reporting it to supervisor who then records it in the monitoring book and is responsible for preserving the property, avoiding damage, loss.

- 5.3.7. Nếu thời gian dừng xe kéo dài thì cán bộ giám sát sẽ chỉ thị thay đổi lộ trình hoặc cử xe khác đến thay thế nhưng phải đảm bảo tuân thủ quy trình giao nhận cùng với nhân viên giao hàng trên suốt hành trình.

If the stopping time is prolonged, the supervisor will instruct the driver to change the route or send another vehicle to replace but ensure the delivery process of the delivery staff on the journey.

- 5.3.8. Nếu xảy ra tai nạn làm rơi đổ nguyên liệu hoặc thành phẩm thì lái xe hoặc người đi cùng phải báo hoặc nhờ người báo cho công an hoặc chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn đến lập biên bản, đồng thời báo cho cơ quan bảo hiểm đến xác nhận hiện trường thiệt hại và báo về cho cán bộ giám sát hành trình biết để cập nhật thông tin và xin ý kiến lãnh đạo giải quyết.

**SOP No. 160133.01**

If an accident causes the spilling of raw materials, finished products, the driver or accompanying person must notify or ask the police or local authorities where the accident happened to make a record, at the same time, notify the insurance agency to confirm the scene of the damage and notify the supervisor to update information and ask leader for settlement.

5.4. Quy trình giao nguyên liệu, thành phẩm thuốc / The process of delivering raw materials, finished products:

- 5.4.1.* Tài xế cùng với nhân viên giao hàng và người nhận hàng phải kiểm tra và đối chiếu đúng số lượng, chủng loại, tình trạng hàng hóa theo biên bản giao nhận hàng/ hóa đơn bán hàng khi giao hàng, người nhận xác nhận đã nhận đủ hàng và ký vào biên bản giao nhận hàng theo SOP tương ứng.

The driver, together with the delivery staff and the consignee, must check and compare the correct quantity, type and condition of goods according to the delivery record/ sales invoice, the recipient will confirm that he has received enough goods and sign in receipt of delivery according to the respective SOP.

6.* TÀI LIỆU THAM KHẢO / REFERENCES:

- 6.1. SOP 120001 - Tiếp nhận nguyên vật liệu
SOP 120001 - *Receipt of material*
- 6.2. SOP 130008 - Phân phối lô thành phẩm
SOP 130008 – *Finished product batch distribution*

7. PHỤ LỤC / ENCLOSURES:

Stt S. No	Tên phụ lục Enclosure's name	Số tham chiếu phụ lục Reference No. of enclosure
1.*	Sổ theo dõi hành trình xe vận chuyển <i>Transportation monitoring logbook</i>	160133/01

8. YÊU CẦU RÀ SOÁT ĐỊNH KỲ/ REQUEST TO PERIODIC REVIEW

<input type="checkbox"/> Không yêu cầu rà soát/ <i>No review required</i>	
<input checked="" type="checkbox"/> Yêu cầu rà soát – mỗi 03 năm kể từ ngày SOP được ký duyệt <i>Review required – every 03 years from effective date of the current revision.</i>	
Ngày rà soát lần 1: <i>Date of review (the first time)</i>	Ngày rà soát lần 2: <i>Date of review (the second time)</i>

**SOP No. 160133.01****9.* DANH SÁCH PHÂN PHỐI TÀI LIỆU / DISTRIBUTION LIST:**

Bộ phận/ Khu vực cần phân phối <i>Department/ Function required distribution</i>	Mã số phân phối <i>Distribution ID.</i>	Bản sao số <i>Copy No.</i>
Quality Assurance	02	02/01, 02/02
Material Warehouse	12	12/03, 12/04
Finished Products Warehouse	13	13/05
Commercial Supply Chain	16	16/06

10. LỊCH SỬ THAY ĐỔI TÀI LIỆU / HISTORY OF DOCUMENT CHANGES:

Lần sửa đổi <i>Revision No.</i>	Nội dung/ Lý do thay đổi <i>Content/ Reason of changes</i>	Ngày hiệu lực <i>Effective date</i>
01 (150009.01)	<ul style="list-style-type: none"> Thay đổi biểu mẫu và chuyển SOP HC0009.01 thành SOP 150009.01 và điều chỉnh phạm vi áp dụng. <i>Change the form and change SOP HC0009.01 into SOP 150009.01 and edit the applicable scope.</i> Thay đổi phụ lục 1 / <i>Change enclosure 1.</i> Cập nhật danh sách phân phối tài liệu. <i>Update distribution list.</i> 	30.09.19
01 (160133.01)	<ul style="list-style-type: none"> Thay đổi định dạng soạn thảo cho phù hợp với SOP 010001.12 - Soạn thảo và rà soát qui trình thao tác chuẩn. <i>Change SOP's template to conform SOP 010001.12 – Preparation and review of standard operating procedure</i> Thay đổi trách nhiệm của phòng Hành chính nhân sự thành Phòng chuỗi cung ứng thương mại (mục 2.2; 5.3.1; 5.3.3; 5.3.4) và đổi đầu số SOP 150009.01 sang 160133.01 <i>Change the responsibility of Human resources & Administration department to The Commercial Supply Chain (section 2.2; 5.3.1; 5.3.3; 5.3.4) and changing the SOP No. from 150009.01 to 160133.01.</i> Cập nhật thay đổi Tổng Giám Đốc thành Giám Đốc cung ứng thương mại (mục 5.1.1). <i>Update change Factory Director to The Commercial Supply Chain Head (section 5.1.1).</i> Mục 5.4.1: Bổ sung thêm hóa đơn bán hàng khi giao hàng <i>Section 5.4.1: Add sales invoice when delivery</i> Cập nhật tài liệu tham khảo (mục 6) <i>Update references (section 6)</i> Cập nhật mục 9 – Danh sách phân phối tài liệu <i>Update in section 9 – Distribution list</i> Điều chỉnh phụ lục 1 / <i>Edit enclosure 1</i> 	